

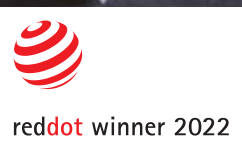
HITACHI

Điều hòa không khí cho gia đình bạn

airHome 100 & 400

Máy lạnh mang đến sự tiện nghi và thoải mái

Máy điều hòa cục bộ
Loại treo tường



Cooling & Heating



Đảm bảo tiện nghi không khí trong nhà



Điều hòa **air**Home mang đến
sự thoải mái dễ dàng.

Triết lý thiết kế Duality của
Hitachi kết hợp giữa kỹ thuật
vượt trội và thẩm mỹ tinh tế
giúp tạo ra phong cách sống
hài hòa cho ngôi nhà của bạn.





Tìm hiểu cách điều hòa airHome mang đến không gian thoải mái một cách thông minh cho từng khoảnh khắc trong cuộc sống của bạn.

Hoạt động lâu bền đem đến sự thoải mái xóa tan nỗi lo

Máy điều hòa không khí Hitachi Cooling & Heating được chế tạo để sử dụng lâu dài. Được trang bị các tính năng an toàn với độ bền cao, máy điều hòa không khí **airHome** được thiết kế để hoạt động qua nhiều năm.

Hệ thống bảo vệ an toàn SafeGuard: 7 tính năng bảo vệ thiết bị điều hòa & kéo dài tuổi thọ

Ngăn ngừa rủi ro về điện

- 1 PCB bền gấp hai lần của Hitachi có thể chịu được điện áp tăng đột biến lên đến AC420V đồng thời tương thích với các nguồn điện trong quá trình hoạt động bình thường từ 130~300V.
- 2 Chức năng **Power-Safe** giúp ngăn việc ngắt cầu dao nếu cầu dao đạt đến dòng điện cắt tối đa, bằng cách tự động giảm tốc độ máy nén của máy lạnh. Người dùng có thể bật/tắt bằng bộ điều khiển từ xa.
- 3 Trong trường hợp mất điện, **Mạch điện tri hoãn 3 phút** ngăn ngừa hư hại máy nén của máy lạnh do nhiều lần khởi động lại nhanh.

Bảo vệ khỏi hư hại vật lý

- 4 Lá tản nhiệt chống ăn mòn ngăn ngừa hư hại do nước, không khí, muối và môi trường ẩm ướt trong thời gian dài.
- 5 Nắp van bảo vệ dàn nóng khỏi hư hỏng bởi nước do ngưng tụ hoặc rò rỉ, giúp dẫn nước ra khỏi dàn một cách an toàn.
- 6 Sơn Chống Gỉ giúp bảo vệ dàn nóng khỏi rỉ sét và bong tróc sơn gây mất thẩm mỹ.
- 7 Các linh kiện điện tử được bao phủ bởi lớp vỏ chống cháy giúp làm giảm đáng kể nguy cơ cháy lan trong trường hợp có lỗi rò điện xảy ra.



Giúp tự làm sạch & bảo trì từ năm này qua năm khác



Chế độ FrostWash: tốt hơn trong việc duy trì hiệu suất dòng khí

Theo thời gian, bụi bẩn tích tụ trong máy lạnh khiến máy hoạt động kém hiệu quả hơn. Công nghệ FrostWash độc đáo của Hitachi giúp liên tục duy trì hiệu suất của máy lạnh bằng cách loại bỏ bụi bẩn bám trên dàn.

Lợi ích kép của chế độ FrostWash:

Duy trì hiệu suất

Các thử nghiệm của chúng tôi cho thấy các hệ thống có FrostWash **duy trì hiệu suất dòng không khí hiệu quả hơn** so với những hệ thống không có công nghệ này^{1,2}

Hiệu quả làm sạch

99%

Loại bỏ virus²

99%

Loại bỏ vi khuẩn³

95%

Làm giảm nấm mốc⁴

1

Bụi bẩn tích tụ theo thời gian trên dàn trao đổi nhiệt dẫn đến giảm hiệu suất của dòng không khí.



2

Chế độ FrostWash: đóng băng dàn trao đổi nhiệt. Lớp sương giữ lại bụi bẩn.

3

Nấm mốc và bụi bẩn bong ra khỏi dàn trao đổi nhiệt khi lớp sương tan.

4

Bụi bẩn và nấm mốc được rửa sạch trôi theo cùng với nước ngưng tụ.

Hãy để FrostWash làm việc khi bạn vắng mặt

- Bạn có thể khởi động tính năng FrostWash để làm sạch máy lạnh vào thời điểm thích hợp.
- Ứng dụng airCloud Home bao gồm điều khiển tính năng FrostWash, vì vậy bạn có thể điều khiển từ xa bằng điện thoại của mình.

1 Hai thiết bị giống hệt nhau đã được thử nghiệm để so sánh; có và không có tính năng FrostWash. Buồng thử nghiệm mô phỏng có lượng bụi và dầu tích tụ xấp xỉ nhau trong 2 năm hoạt động trong môi trường nhà điển hình. Hiệu suất dòng không khí đã được kiểm tra trước và sau khi sử dụng tính năng FrostWash. Thiết bị không có FrostWash đã giảm 18% hiệu suất dòng không khí, còn thiết bị có sử dụng tính năng FrostWash chỉ bị giảm 6% hiệu suất. Thử nghiệm tại nhà máy Johnson Controls-Hitachi Tochigi, Nhật Bản vào tháng 11/12 năm 2021.

2 Tác dụng của công nghệ FrostWash cho thấy giảm 99% các hạt vi rút trên bộ trao đổi nhiệt được thử nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Môi trường Kitasato.

3 Hiệu quả của công nghệ FrostWash cho thấy vi khuẩn giảm 99% trên bộ trao đổi nhiệt được thử nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Môi trường Kitasato Nhật Bản.

4 Được thử nghiệm bởi Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Môi trường Kitasato. Thử nghiệm số 2020_0650. Mẫu thử nghiệm: RAS-X22K tác dụng giảm nấm mốc bằng cách bật FrostWash một lần.

5 Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm thật có thể thay đổi tùy theo model và từng quốc gia.

Thử nghiệm nhiều lần 43 lần!

Quy trình sản xuất độc đáo của chúng tôi đảm bảo máy lạnh **airHome** sẽ mang đến sự thoải mái cho ngôi nhà của bạn trong nhiều năm tới.

Mỗi bộ phận của thiết bị đã được kiểm tra độ bền và hiệu suất trong điều kiện khắc nghiệt để đảm bảo chất lượng tốt nhất và lâu bền. 43 bài kiểm tra bao gồm độ an toàn, hiệu suất, sự thoải mái của khách hàng và độ bền cao.



Bảo vệ an toàn



Độ bền cao



Chống cháy



Ngăn ngừa giọt nước bắn



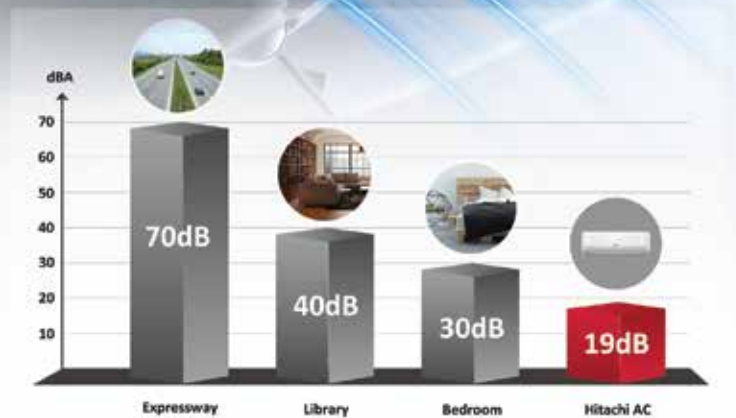
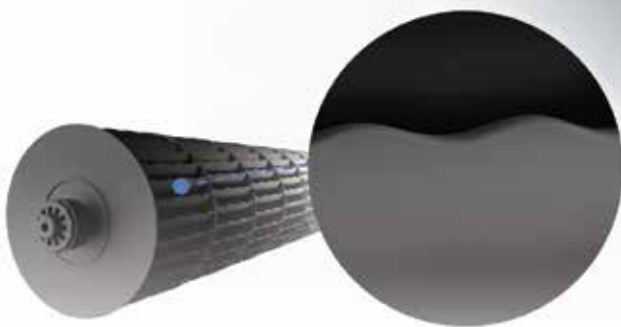
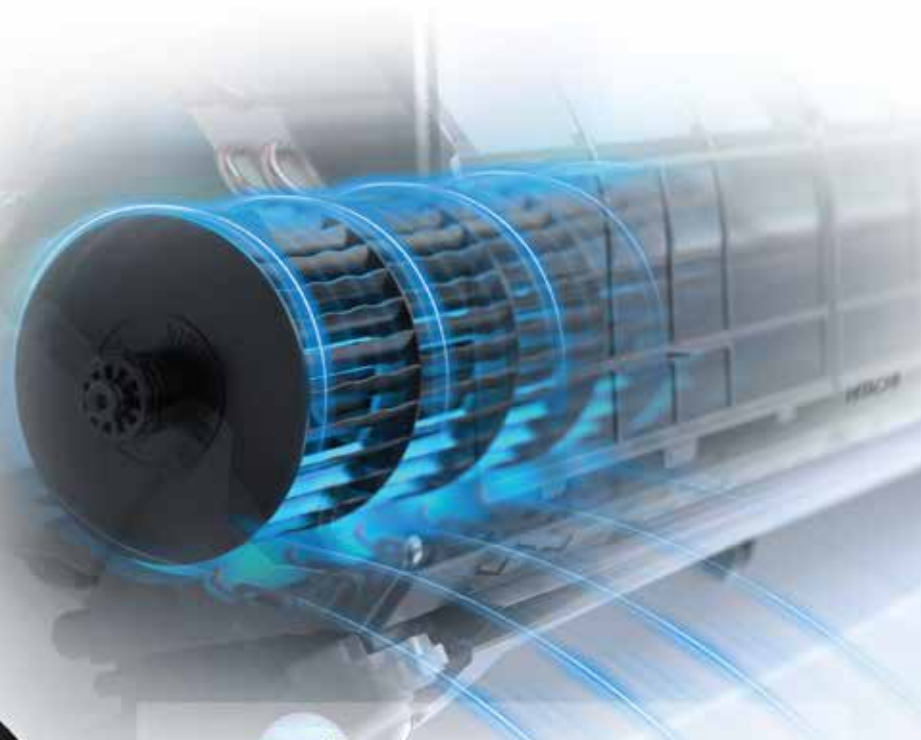
Điều khiển máy nén



Lưu ý: tính năng này áp dụng cho một số dòng sản phẩm. Vui lòng xem trang 19 để biết thêm chi tiết.

Nhiều tốc độ quạt, độ ồn thấp

Silent Mode có thể đạt tới mức thấp nhất là 19dB1 nhờ thiết kế 'lượn sóng' của cánh quạt giúp giảm tiếng ồn khi chúng cắt qua không khí ở tốc độ chậm hơn.

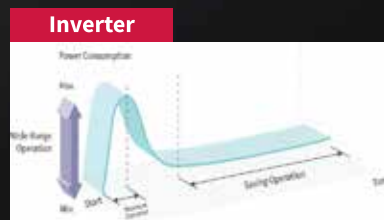


1 Con số được quan sát thấy trên mẫu 1.0 & 1.5 HP ở tốc độ quạt Silence. Thử nghiệm tại nhà máy Johnson Controls-Hitachi, Malaysia.

Máy nén Inverter hiệu suất cao

Công nghệ Inverter Vector DC

Hệ thống Inverter Vector DC của chúng tôi được trang bị một vi mạch để kiểm soát tốc độ của máy nén. Một rotor tách rời (split rotor) với các cực điện dịch chuyển cho phép khử tiếng ồn điện từ và tối ưu hóa hiệu quả năng lượng tốc độ thấp.



Với công nghệ Inverter, máy làm mát với công suất tối đa khi khởi động, sau đó **tự động giảm tốc độ và hoạt động ở công suất tối thiểu để duy trì nhiệt độ phòng ở mức thoải mái.**



Các dòng không Inverter **chỉ có thể hoạt động với các điều khiển bật tắt đơn giản.** Việc duy trì nhiệt độ mong muốn bằng cách liên tục bật và tắt nguồn sẽ tiêu thụ nhiều điện hơn và dẫn đến biến động nhiệt độ lớn hơn.

Điều chỉnh theo tốc độ quay phù hợp

Điều khiển quay động cơ chính xác

Dữ liệu dòng điện động cơ



TỰ ĐỘNG LOẠI BỎ TỚI 99% VIRUS & CHẤT GÂY Ô NHIỄM

Giúp thanh lọc không khí trong nhà & loại bỏ mùi khó chịu

Kết hợp lên đến 3 công nghệ lọc không khí khác nhau để tăng cường hiệu quả chống lại các chất gây ô nhiễm. Bộ lọc trước (pre-filter), bộ lọc không khí (air-purifying filter) và chức năng làm sạch dàn trao đổi nhiệt (heat exchanger cleaner) hoạt động đồng bộ với hiệu quả làm giảm lên đến 99,9% đối với các loại virus bao gồm SARS-CoV-2², hiệu quả lên đến 99,0% đối với vi khuẩn³ và giảm tới 95,0% nấm mốc⁴.

Viruses



99.9%
removal

Bacteria



99.0%
removal

Mold



95.0%
removal



Bộ lọc không khí ViroSense Z1: bộ lọc hiệu quả loại bỏ nhiều chất gây ô nhiễm, hạt, virus, vi khuẩn và nấm mốc

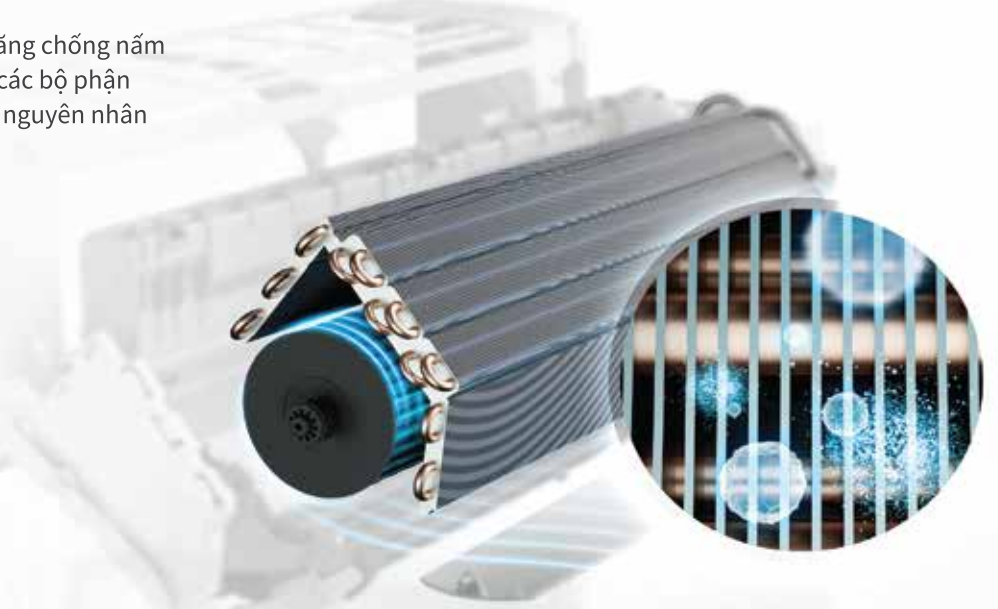
Bộ lọc trước: Bộ lọc trước có thể tháo ra vệ sinh giúp lọc các hạt lớn

Chức năng làm sạch dàn trao đổi nhiệt: FrostWash tự động làm sạch dàn trao đổi nhiệt giúp làm giảm sự tích tụ của các chất ô nhiễm còn sót lại

1. Thử nghiệm tại nhà máy Johnson Controls-Hitachi Tochigi, Nhật Bản. Phương pháp thử: JEM1467 (Hiệp hội các nhà sản xuất điện Nhật Bản), Phụ lục B "Kiểm tra hiệu suất khử mùi". Kết quả đã được quan sát thấy rằng số lượng các hạt nhỏ đã giảm xuống còn 1% hoặc ít hơn trong 5 phút.
2. Máy điều hòa không khí không thay thế cho bất kỳ biện pháp kiểm soát COVID nào được chính phủ hoặc các chuyên gia y tế khuyến nghị. Tuyên bố đề cập đến tác dụng của bộ lọc ViroSense Z1 (tùy chọn trên một số kiểu máy) cho thấy 99,9% hiệu quả chống lại biến thể phân lập SARS-CoV-2 NIID: JPN / TY / WK-521 và 99,0% hiệu quả chống lại Virus cúm A (H3N2) được thử nghiệm tại Trung tâm Công nghệ và Chất lượng Sản phẩm Dệt may Nhật Bản bằng phương pháp ISO18184: 2019. Công nghệ FrostWash cũng cho thấy giảm 99,0% các hạt virus trên bộ trao đổi nhiệt được thử nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Môi trường Kitasato.
3. Tuyên bố đề cập đến tác dụng của bộ lọc ViroSense Z1 (tùy chọn trên một số kiểu máy) cho thấy giảm 99,0% các hạt vi khuẩn Staphylococcus aureus NBRC12732 và Escherichia coli NBRC3301 trong điều kiện phòng thí nghiệm được thử nghiệm tại Trung tâm Đánh giá Chất lượng Nissenken Nhật Bản, và cả công nghệ FrostWash cho thấy giảm 99,0% vi khuẩn trên bộ trao đổi nhiệt được thử nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Môi trường Kitasato Nhật Bản.
4. Tuyên bố đề cập đến tác dụng của FrostWash cho thấy giảm 95,0% nấm mốc trên bộ trao đổi nhiệt được thử nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Môi trường Kitasato.

Chức năng chống nấm mốc: Ngăn chặn sự hình thành nấm mốc & mùi hôi

Bất cứ khi nào máy lạnh tắt, chức năng chống nấm mốc sẽ tự động thổi không khí qua các bộ phận bên trong để làm khô và ngăn ngừa nguyên nhân chính gây ra mùi khó chịu.



Lưu ý: tính năng này áp dụng cho một số dòng sản phẩm. Vui lòng xem trang 19 để biết thêm chi tiết.

Dễ dàng đạt được sự tiện nghi

Với các thao tác điều khiển đơn giản

Điều khiển máy lạnh của bạn ở bất kỳ nơi nào

Tất cả máy lạnh **airHome** đều có thể kết nối với ứng dụng airCloud thế hệ mới nhất của chúng tôi thông qua wifi¹.

Kiểm tra và điều khiển trạng thái của máy lạnh mọi lúc mọi nơi, bất cứ khi nào bạn cần.

Bạn sẽ không còn phải lo lắng nếu quên tắt máy lạnh khi rời khỏi nhà.



Ứng dụng airCloud Home



airCloud Home mang đến sự thoải mái khi bạn đến và đi

Liên kết vị trí của bạn trên điện thoại với máy điều hòa không khí bằng tính năng Smart-Fence của ứng dụng airCloud Home. Máy lạnh của bạn sẽ tự động sưởi ấm hoặc làm mát đến nhiệt độ lý tưởng khi bạn đang cách nhà ở khoảng cách mong muốn.

Khi rời khỏi nhà, bạn có thể cài đặt điều hòa tự động tắt hoặc chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng hơn.



airCloud Home với nhiều tính năng giúp kiểm soát không khí trong nhà tốt hơn bằng chính chiếc điện thoại thông minh của bạn



Bật/tắt điều hòa và cài đặt nhiệt độ, tốc độ quạt và hướng gió mong muốn.



Phần mềm ước tính chi phí năng lượng² cho phép bạn giám sát và lập ngân sách sử dụng năng lượng. Đặt cảnh báo để thông báo cho bạn khi đạt đến mức giới hạn ngân sách cho phép.



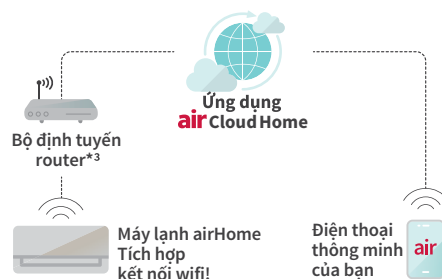
Lên lịch trình thời gian sử dụng máy lạnh của bạn, Hẹn giờ đơn giản và/hoặc Hẹn giờ hàng tuần.



Ghép nối tài khoản của bạn với số lượng máy điều hòa không khí không giới hạn.



Mời lên đến 20 người dùng để quản lý từng máy điều hòa.



Lưu ý: tính năng này áp dụng cho một số dòng sản phẩm. Vui lòng xem trang 19 để biết thêm chi tiết.

Điều khiển bằng giọng nói với Alexa và Google Home

Kết nối máy điều hòa không khí của bạn với loa thông minh để thao tác bằng giọng nói⁴.



Alexa, giảm nhiệt độ 3°C



Bộ điều khiển từ xa với thiết kế hoàn toàn mới

Với bộ điều khiển trực quan, hơn bao giờ hết, việc điều khiển máy lạnh của bạn chưa bao giờ dễ dàng đến thế.



Nút 'My Mode' mới

Nút 'My Mode' mới cho phép bạn lưu tối đa 3 tổ hợp cài đặt yêu thích của mình (chế độ vận hành, nhiệt độ cài đặt, tốc độ quạt) để bạn có thể tái tạo lại môi trường không khí ưa thích của mình chỉ bằng một lần chạm.



Kiểm soát nhiệt độ 0.5°C

Cài đặt nhiệt độ theo mức tăng 0.5°C để đạt được sự thoải mái hoàn hảo hơn.



Bộ điều khiển từ xa cho máy lạnh airHome 400

- 1 Cần có quyền truy cập vào mạng wifi trong nhà để kết nối chức năng airHome với ứng dụng airCloud Home.
- 2 Có sẵn trên máy lạnh airHome 400, nhưng có thể không có ở một số dòng máy lạnh Hitachi khác.
- 3 Bộ định tuyến (Router) yêu cầu hỗ trợ băng tần 2.4GHz.
- 4 Amazon Echo hỗ trợ tiếng Anh, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Đức Google Home hỗ trợ tiếng Anh, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Đức, Bồ Đào Nha-BR, Hà Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, Thái Lan, Tiếng Trung (Phồn thể), Indonesia.
- 5 airCloud Home là một sản phẩm tùy chọn

Lưu ý: tính năng này áp dụng cho một số dòng sản phẩm. Vui lòng xem trang 19 để biết thêm chi tiết.

DÒNG INVERTER CAO CẤP VJ

- Tính năng tự vệ sinh Frost Wash
- Lưới lọc không gỉ
- Hệ thống cảm biến
- Tính năng tự điều chỉnh hướng gió lên trần
- Tính năng cảm nhận giấc ngủ
- Công nghệ Vector DC Inverter



RAS-VJ10CLV/VJ13CLV



RAS-VJ18CLV/VJ24CLV

INVERTER CAO CẤP VJ

Model	Dàn lạnh		RAS-VJ10CLV	RAS-VJ13CLV	RAS-VJ18CLV	RAS-VJ24CLV
	Dàn nóng		RAC-VJ10CLV	RAC-VJ13CLV	RAC-VJ18CLV	RAC-VJ24CLV
Nguồn cấp	Dòng điện		1 Pha			
	V/Hz		220-230/50			
	Nguồn		Dàn lạnh			
Công suất lạnh	Định mức (min/max)	kW	2.85 (0.9-3.5)	3.4 (0.9-4.2)	5.0 (0.9-5.8)	6.2 (1.5-8.0)
	Định mức (min/max)	BTU/h	9,730 (3,070-12,000)	11,598 (3,070-14,330)	17,060 (3,070-19,789)	22,160 (5,118-23,891)
Sao năng lượng			5 Sao	5 Sao	5 Sao	5 Sao
Hiệu suất năng lượng (CSPF)		Wh/Wh	5.5	5.52	6.3	5.86
Công suất điện vào	Định mức (min/max)	W	648 (210-1,190)	983 (330-1,280)	1,470 (320-2,000)	2,150 (300-2,820)
Dòng điện		A	3.40-3.25	5.24-5.02	6.75-6.45	9.87-9.44
Lưu lượng gió	Powerful/H/M/L/Silent	m ³ /min	12.0/11.5/9.0/6.0/3.5	12.0/11.5/9.0/6.0/3.5	15.0/14.5/12.0/8.0/6.0	15.0/14.0/12.0/8.0/6.0
Độ ồn	Powerful/H/M/L/Silent	dB(A)	48/44/35/27/19	48/44/35/27/19	49/48/40/33/30	49/48/40/33/30
Công suất tách ẩm		L/h	1.6	1.6	3.4	4.5
Chiều dài / Độ cao tối đa		m	20/10	20/10	20/10	30/20
Đường kính ống lỏng / hơi		mm	6.35/9.52	6.35/9.52	6.35/12.7	6.35/12.7
Kích thước	Dàn lạnh (W*H*D)	mm	790 x 300 x 280	790 x 300 x 280	900 x 300 x 230	900 x 300 x 230
	Dàn nóng (W*H*D)	mm	750 x 570 x 280	750 x 570 x 280	850 x 650 x 298	850 x 750 x 298
Khối lượng tịnh	Dàn lạnh/Dàn nóng	kg	11/32	11/32	10.5/43	11.5/45
Môi chất lạnh			R32			

DÀN NÓNG



RAC-VJ10CLV/VJ13CLV



RAC-VJ18CLV



RAC-VJ24CLV



RAC-VJ10CLV/VJ13CLV
Chống ẩm mốc



RAC-VJ18CLV
Chống ẩm mốc



RAC-VJ24CLV
Chống ẩm mốc

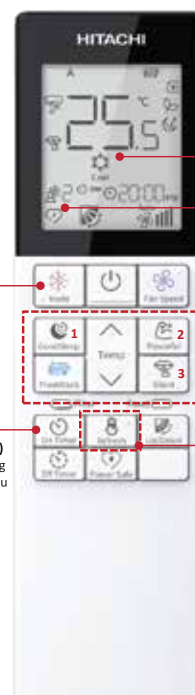
Sản phẩm thực tế có thể khác

DÒNG INVERTER TIÊU CHUẨN NEW

airHome 400



Chuyển đổi các chế độ cơ bản bằng một nút chuyên dụng
Tự động, Làm mát, Làm khô, Tốc độ quạt, Thông gió



Màn hình LED lớn hiển thị các thông số trực quan

Đèn nền màu trắng giúp thao tác dễ dàng trong điều kiện ánh sáng yếu

Nhấn một nút chọn Chế độ nâng cao

1. GoodSleep Timer – quản lý nhiệt độ tự động cho giấc ngủ
2. Powerful – nhanh chóng kích hoạt các cài đặt để làm lạnh nhanh nhất
3. Silent – chế độ tiếng ồn cực thấp

Bộ hẹn giờ (Timer)
Bộ hẹn giờ cho phép bạn cài đặt khoảng thời gian cụ thể (thời gian Tắt nguồn sau một số giờ đã chọn, tối đa 12 giờ) để thiết bị tự động tắt hoặc bật nguồn.

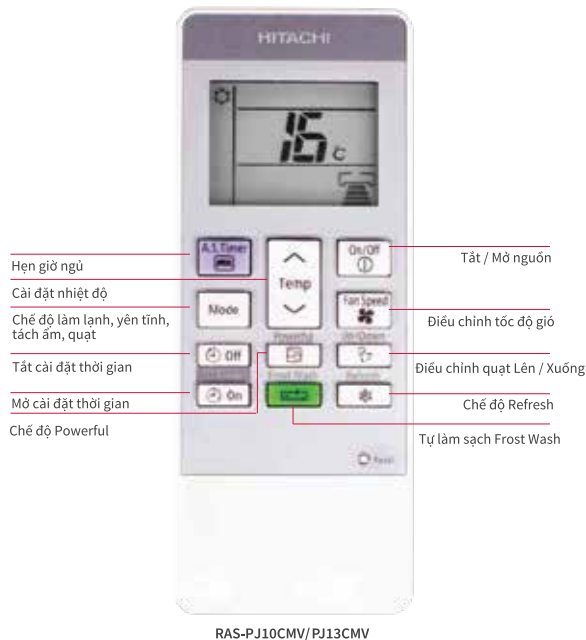
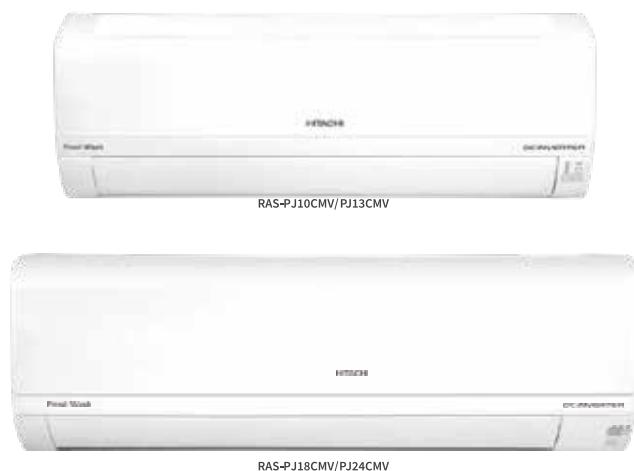
Chế độ Refresh
Chế độ này giúp giảm độ ẩm để làm lạnh nhanh mà thiết bị hoạt động vẫn êm ái

DÒNG INVERTER TIÊU CHUẨN DJ

Series		airHome 400			
Model	Dàn lạnh	RAK-DJ10PCASVX	RAK-DJ13PCASVX	RAK-DJ18PCASVX	RAK-DJ24PCASVX
	Dàn nóng	RAC-DJ10PCASVX	RAC-DJ13PCASVX	RAC-DJ18PCASVX	RAC-DJ24PCASVX
Nguồn cấp	Dòng điện	1 pha			
	V/Hz	220-240/50			
	Cấp nguồn	Dàn lạnh			
Công suất lạnh	Định mức (min/max) kW	2.7 (0.9 - 3.3)	3.5 (0.9 - 4.2)	5.3 (0.9 - 5.8)	6.8 (1.5 - 7.3)
	Định mức (min/max) BTU/h	9,200 (3,070-11,250)	11,900 (3,070-14,330)	18,000 (3,070-19,780)	23,000 (5,110-24,900)
Sao năng lượng		5 sao	5 sao	5 sao	5 sao
Hiệu suất năng lượng (CSPF)	Wh/Wh	5.51	5.40	4.97	5.53
Công suất điện vào	Định mức (min/max) W	700 (210 - 1,190)	1060 (350 - 1,350)	1600 (250 - 1800)	2200 (350 - 2,500)
Dòng điện	A	3.54 - 3.24	5.07 - 4.65	7.66 - 7.02	10.53 - 9.65
Lưu lượng gió	Powerful/H/M/L/Silent m ³ /min	10.5/8.5/7.0/5.0/3.0	11.0/10.5/8.0/5.5/3.5	14.5/12.5/10.0/8.5/7.0	15.0/12.5/10.0/8.5/7.0
Độ ồn	Powerful/H/M/L/Silent dB(A)	44/41/32/24/19	48/43/33/27/19	48/44/39/33/28	48/44/39/33/28
Công suất tách ẩm	L/h	1.4	1.6	3.4	4.5
Chiều dài / Độ cao tối đa	m	20 / 10	20 / 10	20 / 10	30 / 20
Đường kính ống lỏng / hơi	mm	6.35 / 9.52	6.35 / 9.52	6.35 / 12.7	6.35 / 12.7
Kích thước	Dàn lạnh (W*H*D) mm	780 x 280 x 230	780 x 280 x 230	950 x 294 x 230	950 x 294 x 230
	Dàn nóng (W*H*D) mm	658 x 530 x 275	658 x 530 x 275	658 x 530 x 275	850 x 650 x 298
Khối lượng tịnh	Dàn lạnh/Dàn nóng kg	8 / 22	8 / 23	10.5 / 24	10.5 / 38.5
Môi chất lạnh		R32			

DÒNG INVERTER TIÊU CHUẨN **PJ**

- Tính năng tự vệ sinh Frost Wash
- Bộ lọc bụi mịn PM 2.5 Wasabi
- Hẹn giờ ngủ (Air Sleep Timer)
- Công nghệ Vector DC Inverter



INVERTER TIÊU CHUẨN PJ

Model	Dàn lạnh		RAS-PJ10CMV	RAS-PJ13CMV	RAS-PJ18CMV	RAS-PJ24CMV
	Dàn nóng		RAC-PJ10CMV	RAC-PJ13CMV	RAC-PJ18CMV	RAC-PJ24CMV
Nguồn cấp	Dòng điện		1 pha			
	V/Hz		220-240/50			
	Nguồn		Dàn lạnh			
Công suất lạnh	Định mức (min/max)	kW/h	2.7 (0.9-3.3)	3.5 (0.9-4.0)	5.2 (0.9-5.5)	6.2 (1.5-6.8)
	Định mức (min/max)	BTU/h	9,210 (3,070 - 11,260)	11,940 (3,070 - 13,640)	17,740 (3,070 - 18,760)	21,150 (5,110 - 23,200)
Sao năng lượng			5 Sao	5 Sao	5 Sao	5 Sao
Hiệu suất năng lượng (CSPF)	Wh/Wh		4.99	4.91	5.07	5.12
Công suất điện vào	Định mức (min/max)	W	800 (210 ~ 1190)	1150 (350 ~ 1350)	1500 (250 ~ 1800)	1700 (350 ~ 2000)
Dòng điện	A		4.28 ~ 3.92	5.5 ~ 5.04	7.18 ~ 6.58	8.13 ~ 7.46
Lưu lượng gió (m³/min)	Powerful/H/M/L/Silent		10.5/8.5/7.0/5.0/3.0	11.0/10.5/8.0/5.5/3.5	16.0/14.5/12.0/8.5/7.0	16.0/15/12.0/8.5/7.0
Độ ồn dB(A)	Powerful/H/M/L/Silent		44/41/32/24/19	48/43/33/27/19	49/48/40/33/30	49/48/40/33/30
Công suất tách ẩm	L/h		1.4	1.6	3.4	4.5
Chiều dài / Độ cao tối đa	m		20/10	20/10	20/10	30/20
Đường kính ống lỏng/hơi	mm		6.35/9.52	6.35/9.52	6.35/12.7	6.35/12.7
Kích thước	Dàn lạnh (W*H*D)	mm	780 x 280 x 230	780 x 280 x 230	900 x 300 x 230	900 x 300 x 230
	Dàn nóng (W*H*D)	mm	658 x 530 x 275	658 x 530 x 275	658 x 530 x 275	750 x 570 x 288
Khối lượng tịnh	Dàn lạnh/Dàn nóng	kg	8/23	8/23	10.0/24.0	10.0/31.5
Môi chất lạnh			R32			

DÀN NÓNG



DÒNG INVERTER TIÊU CHUẨN XJ

- Tính năng tự vệ sinh Frost Wash
- Bộ lọc bụi mịn PM 2.5 Carbon
- Hẹn giờ ngủ (Air Sleep Timer)
- Công nghệ Vector DC Inverter



INVERTER TIÊU CHUẨN XJ

Model	Dàn lạnh	RAS-XJ10CMV	RAS-XJ13CMV	RAS-XJ18CMV	RAS-XJ24CMV
	Dàn nóng	RAC-XJ10CMV	RAC-XJ13CMV	RAC-XJ18CMV	RAC-XJ24CMV
Nguồn cấp	Dòng điện	1 pha			
	V/Hz	220-240/50			
	Nguồn	Dàn lạnh			
Công suất lạnh	Định mức (min/max) kW/h	2.7 (0.9-3.3)	3.5 (0.9-4.0)	5.2 (0.9-5.5)	6.2 (1.5-6.8)
	Định mức (min/max) BTU/h	9,210 (3,070 - 11,260)	11,940 (3,070 - 13,640)	17,740 (3,070 - 18,760)	21,150 (5,110 - 23,200)
Sao năng lượng		5 Sao	5 Sao	5 Sao	5 Sao
Hiệu suất năng lượng (CSPF)	Wh/Wh	4.73	4.87	5.07	5.38
Công suất điện vào	Định mức (min/max) W	800 (210 ~ 1190)	1150 (350 ~ 1350)	1500 (250 ~ 1800)	1700 (350 ~ 2000)
Dòng điện	A	4.28 ~ 3.92	5.5 ~ 5.04	7.18 ~ 6.58	8.13 ~ 7.46
Lưu lượng gió (m ³ /min)	Powerful/H/M/L/Silent	10.5/8.5/7.0/5.0/3.0	11.0/10.5/8.0/5.5/3.5	16.0/14.5/12.0/8.5/7.0	16.0/15/12.0/8.5/7.0
Độ ồn dB(A)	Powerful/H/M/L/Silent	44/41/32/24/19	48/43/33/27/19	49/48/40/33/30	49/48/40/33/30
Công suất tách ẩm	L/h	1.4	1.6	3.4	4.5
Chiều dài / Độ cao tối đa	m	20/10	20/10	20/10	30/20
Đường kính ống lỏng/hơi	mm	6.35/9.52	6.35/9.52	6.35/12.7	6.35/12.7
Kích thước	Dàn lạnh (W*H*D) mm	780 x 280 x 230	780 x 280 x 230	900 x 300 x 230	900 x 300 x 230
	Dàn nóng (W*H*D) mm	658 x 530 x 275	658 x 530 x 275	658 x 530 x 275	750 x 570 x 288
Khối lượng tịnh	Dàn lạnh/Dàn nóng kg	8/23	8/23	10.0/24.0	10.0/31.5
Môi chất lạnh		R32			

DÀN NÓNG



Sản phẩm thực tế có thể khác

Lưu ý: tính năng này áp dụng cho một số dòng sản phẩm. Vui lòng xem trang 19 để biết thêm chi tiết.

DÒNG FIXED SPEED TIÊU CHUẨN **NEW**

airHome 100



DÒNG FIXED SPEED TIÊU CHUẨN AJ

Series		airHome 100			
Model	Dàn lạnh	RAK-AJ10PCASV	RAK-AJ13PCASV	RAK-AJ18PCASV	RAK-AJ24PCASV
	Dàn nóng	RAC-AJ10PCASV	RAC-AJ13PCASV	RAC-AJ18PCASV	RAC-AJ24PCASV
Nguồn cấp	Dòng điện	1 pha			
	V/Hz	220/50			
	Cấp nguồn	Dàn lạnh			
Công suất lạnh	Định mức kW	2.7	3.35	5.1	6.448
	Định mức BTU/h	9,200	11,500	17,500	22,000
Hiệu suất năng lượng (CSPF)	Wh/Wh	3.5	3.45	3.3	3.35
Công suất điện vào	Định mức W	800	1,045	1,650	2,000
Dòng điện	A	3.5	4.9	7.5	9.2
Lưu lượng gió	Powerful/H/M/L/Silent m ³ /min	9.6/7.3/5.6	10.7/8.2/5.9	15.5/12.7/10.1	19.8/16.4/11.6
Độ ồn	Powerful/H/M/L/Silent dB(A)	38/34/31	39/36/33	45/43/36	45/43/36
Công suất tách ẩm	L/h	1	1.2	1.8	2
Chiều dài / Độ cao tối đa	m	20 / 10	20 / 10	25 / 10	25 / 10
Đường kính ống lỏng / hơi	mm	6.35 / 9.52	6.35 / 12.7	6.35 / 12.7	9.52 / 15.88
Kích thước	Dàn lạnh (W*H*D) mm	745 x 270 x 215	815 x 270 x 215	915 x 315 x 235	1085 x 315 x 235
	Dàn nóng (W*H*D) mm	660 x 487 x 240	715 x 486 x 240	810 x 585 x 280	860 x 667 x 310
Khối lượng tịnh	Dàn lạnh/Dàn nóng kg	8 / 22.5	8.5 / 26	12.5 / 37.5	14.5 / 45
Môi chất lạnh		R32			
Dãy nhiệt độ hoạt động của dàn nóng	°C	21 ~ 43			



ĐIỀU HÒA HAI CHIỀU LẠNH - SỬI TỐI ƯU CHI PHÍ VẬN HÀNH ĐEM LẠI SỰ THOẢI MÁI CHO CẢ GIA ĐÌNH BẠN

Công nghệ chú trọng vào hiệu quả vận hành và tiết kiệm năng lượng



THOẢI MÁI TRONG CẢ MÙA HÈ LẪN MÙA ĐÔNG

Với 2 chức năng lạnh/ sưởi, điều hòa giúp bạn cảm thấy mát mẻ vào mùa hè và ấm áp vào mùa đông.



CÔNG NGHỆ INVERTER TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG

Công nghệ Inverter sử dụng máy nén được phát triển và sản xuất bởi chính Hitachi.

Do đó, điều hòa có thể điều chỉnh được mức năng lượng tiêu thụ theo nhu cầu của bạn và theo thời tiết. Công nghệ Inverter giảm thiểu năng lượng tiêu thụ đến khoảng 50% so với điều hòa truyền thống*, giúp bạn tiết kiệm đáng kể chi phí điện hàng tháng.



Tiết kiệm 50% năng lượng tiêu thụ

LÀM LẠNH - SỬI ẤM NHANH CHÓNG

Lưu lượng gió lên đến 12.8m³/phút giúp đáp ứng việc làm lạnh/ sưởi ấm nhanh chóng và hiệu quả.



KHÔNG KHÍ SẠCH

Lưới lọc không khí lọc sạch bụi bẩn giúp nâng cao chất lượng không khí.



ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Điều khiển nhiệt độ từ xa thật dễ dàng với:

- Giao diện trực quan
- Lập trình việc hẹn giờ với các thiết lập ưu tiên
- Chế độ chờ tiết kiệm điện

* So sánh về điện năng tiêu thụ của chức năng làm lạnh trên XJ10HJV và E.J10CKV1 theo một số điều kiện.

DÒNG INVERTER HAI CHIỀU TIÊU CHUẨN **HJV**



RAS-XJ10HJV / 13HJV / 18HJV



RAC-XJ10HJV / 13HJV



RAC-XJ18HJV



RAS-XJ10HJV / 13HJV / 18HJV

INVERTER HAI CHIỀU TIÊU CHUẨN XJ

Model	Dàn lạnh		RAS-XJ10HJV	RAS-XJ13HJV	RAS-XJ18HJV
	Dàn nóng		RAC-XJ10HJV	RAC-XJ13HJV	RAC-XJ18HJV
Nguồn cấp	Dòng điện		1 Pha		
	V/Hz		220-230/50		
Công suất lạnh	Nguồn điện		Dàn ngoài trời		
	Định mức (min/max)	kw	2.5 (0.9-3.1)	3.5 (0.9-4.0)	5.0 (1.9-5.2)
	Định mức (min/max)	BTU/h	8,530 (3,070-10,580)	11,940 (3,070-13,650)	17,060 (6,480-17,740)
Công suất sưởi	Định mức (min/max)	kw	3.4 (0.9-4.4)	4.2 (0.9-5.0)	6.0 (2.2-7.3)
	Định mức (min/max)	BTU/h	11,600(3,070-15,000)	14,330(3,070-17,060)	20,470 (7,510-24,900)
Sao năng lượng			5 Sao	5 Sao	5 Sao
Hiệu suất năng lượng		Wh/Wh	5.35	5.29	5.21
Công suất điện vào (Làm lạnh)	Định mức (min/max)	W	710 (250-1,290)	1,120 (250-1,460)	1,560 (500-2,100)
Công suất điện vào (Sưởi ấm)	Định mức (min/max)	W	880 (250-1,250)	1,100 (250-1,700)	1,660 (500-2,750)
Dòng điện (Làm lạnh)		A	3.89-3.72	5.53-5.29	7.16-6.85
Dòng điện (Sưởi ấm)		A	4.56-4.36	5.56-5.31	7.62-7.29
Lưu lượng gió (Làm lạnh)	H / M / L / Silent	m ³ /min	8.5 / 7.2 / 6.2 / 5.6	10.0 / 8.1 / 6.7 / 5.6	11.7 / 10.0 / 7.5 / 5.6
Lưu lượng gió (Sưởi ấm)	H / M / L / Silent	m ³ /min	9.5 / 8.3 / 6.7 / 5.6	11.0 / 9.2 / 8.7 / 5.6	12.8 / 10.8 / 8.5 / 7.2
Độ ồn (Làm lạnh)	H / M / L / Silent	dB	41 / 34 / 23 / 20	44 / 36 / 27 / 26	47 / 39 / 30 / 25
Độ ồn (Sưởi ấm)	H / M / L / Silent	dB	40 / 33 / 24 / 22	43 / 36 / 26 / 25	46 / 40 / 30 / 28
Công suất tách ẩm		L/h	1.4	1.6	2.0
Chiều dài/ Độ cao tối đa		m	20/10	20/10	20/10
Đường kính ống lỏng/ hơi		mm	6.35/9.52	6.35/9.52	6.35/12.7
Kích thước	Dàn lạnh (W*H*D)	mm	780 X 280 X 215	780 X 280 X 215	780 X 280 X 215
	Dàn nóng (W*H*D)	mm	660X 530 X 278	660X 530 X 278	792X 600X 299
Khối lượng tịnh	Dàn lạnh/Dàn nóng	kg	7.5 / 23.0	7.5 / 24.5	8.0 / 39.5
Môi chất lạnh			R32		

DÒNG INVERTER HAI CHIỀU TIÊU CHUẨN **HMV**



RAS-XJ10HBMV/ XJ13HBMV/ XJ18HBMV



RAC-XJ10HBMV/13HBMV



RAC-XJ18HBMV



- Chế độ làm lạnh
- Chế độ Eco
- Tắt cài đặt thời gian
- Mở cài đặt thời gian
- Tắt /Mở nguồn
- Tăng giảm nhiệt độ
- Điều chỉnh tốc độ gió
- Điều chỉnh quạt lên xuống
- Chế độ làm lạnh sâu
- Chế độ Powerful
- Tự làm sạch Frost Wash

INVERTER TIÊU CHUẨN HMV

Model	Dàn lạnh		RAS-XJ10HBMV	RAS-XJ13HBMV	RAS-XJ18HBMV
	Dàn nóng		RAC-XJ10HBMV	RAC-XJ13HBMV	RAC-XJ18HBMV
Nguồn cấp	Dòng điện		1 Pha		
	V/Hz		220-230/50		
Công suất lạnh	Định mức (min/max) kW		2.50 (0.90 - 3.10)	3.50 (0.90- 4.00)	5.00 (1.90- 5.20)
	Định mức (min/max) BTU/h		8,530 (3,070-10,580)	11,940 (3,070-13,650)	17,060 (6,480-17,740)
Công suất sưởi	Định mức (min/max)		3.40 (0.90- 4.40)	4.20 (0.90- 5.00)	6.00 (2.2- 7.30)
	Định mức (min/max) BTU/h		11,600(3,070-15,000)	14,330(3,070-17,060)	20,470 (7,510-24,900)
Sao năng lượng			5 Sao	5 Sao	5 Sao
Hiệu suất năng lượng (CSPF) Wh/Wh			5.35	5.29	5.21
Công suất điện vào (Lạnh)	Định mức (min/max) W		710 (250-1,290)	1,120 (250-1,460)	1,560 (500-2,100)
	Định mức (min/max) W		880 (250-1,250)	1,100 (250-1,700)	1,660 (500-2,750)
Dòng điện (Lạnh)			3.89-3.72	5.53-5.29	7.16-6.85
Dòng điện (Sưởi)			4.56-4.36	5.56-5.31	7.62-7.29
Lưu lượng gió (Lạnh)	H / M / L / Silent	m3/min	8.5 / 7.2 / 6.2 / 5.6	10.0 / 8.1 / 6.7 / 5.6	11.7 / 10.0 / 7.5 / 5.6
	H / M / L / Silent	m3/min	9.5 / 8.3 / 6.7 / 5.6	11.0 / 9.2 / 8.7 / 5.6	12.8 / 10.8 / 8.5 / 7.2
Độ ồn (Lạnh)	H / M / L / Silent	dB	41 / 34 / 23 / 20	44 / 36 / 27 / 26	47 / 39 / 30 / 25
	H / M / L / Silent	dB	40 / 33 / 24 / 22	43 / 36 / 26 / 25	46 / 40 / 30 / 28
Công suất tách ẩm		L/h	1.4	1.6	2.0
Chiều dài/ Độ cao tối đa		m	20/10	20/10	20/10
Đường kính ống lỏng/ hơi		mm	6.35/9.52	6.35/9.52	6.35/12.7
Kích thước	Dàn lạnh (W*H*D) mm		780 x 280 x 215	780 x 280 x 215	780 x 280 x 215
	Dàn nóng (W*H*D) mm		660x 530 x 278	660x 530 x 278	792x 600x 299
Khối lượng tịnh		Dàn lạnh/Dàn nóng kg	7.7 / 23.7	7.7 / 25.0	8.2 / 39.5
Môi chất lạnh			R32		

DÒNG INVERTER HAI CHIỀU TIÊU CHUẨN **HMV**



INVERTER TIÊU CHUẨN HMV

Model	Dàn lạnh	RAS-XJ21HMV	RAS-XJ24HMV	RAS-XJ28HMV
	Dàn nóng	RAC-XJ21HMV	RAC-XJ24HMV	RAC-XJ28HMV
Nguồn cấp	Dòng điện	1 Pha		
	V/Hz	220-240 / 50		
Công suất lạnh	Nguồn điện	Dàn nóng		
	Định mức (min/max) kW	6.0 (1.2 - 6.5)	7.0 (1.5 - 8.0)	8.0 (1.5 - 8.5)
Công suất sưởi	Định mức (min/max) BTU/h	20,470 (4,090 - 22,170)	23,880 (5,110-27,290)	27,290 (5,110-29,000)
	Định mức (min/max) BTU/h	23,880 (4,090-27,290)	27,290 (5,110-29,000)	30,700 (5,110-32,410)
Sao năng lượng		5 Sao	5 Sao	5 Sao
Hiệu suất năng lượng (CSPF) Wh/Wh		5.62	6.42	5.63
Công suất điện vào (Lạnh)	Định mức (min/max) W	1800	2050	2450
	Định mức (min/max) W	1830	1980	2370
Dòng điện (Lạnh)		8.30-7.60	9.40-8.60	11.30-10.30
Dòng điện (Sưởi)		8.40-7.74	9.10-8.30	10.90-10.00
Lưu lượng gió (Lạnh)	H / M / L / Silent m3/min	15.0 / 11.0 / 8.2 / 6.0	19.2 / 14.5 / 11.0 / 8.5	20.4 / 14.5 / 11.0 / 8.5
Lưu lượng gió (Sưởi)	H / M / L / Silent m3/min	15.0/11.0/8.2/6.0	18.0/15.0/12.0/9.0	21.0/15.0/12.0/9.0
Độ ồn (Lạnh)	H / M / L / Silent dB	49/ 42 / 33 / 30	49 / 44 / 39 / 33	50 / 44 / 39 / 33
Độ ồn (Sưởi)	H / M / L / Silent dB	49/ 42 / 34 / 33	49 / 44 / 39 / 33	49 / 44 / 39 / 33
Công suất tách ẩm	L/h	2,8	4,8	4,8
Chiều dài / Độ cao tối đa	m	30/20	30/20	30/20
Đường kính ống lồng/ hơi	mm	6.35/12.7	6.35 / 15.88	6.35 / 15.88
Kích thước	Dàn lạnh (W*H*D) mm	900 x 300 x 230	1100 x 300 x 260	1100 x 300 x 260
	Dàn nóng (W*H*D) mm	850x 750 x 298	850x 800 x 298	850x 800 x 298
Khối lượng tịnh	Dàn lạnh/Dàn nóng kg	11.5 / 50	15 / 52	15 / 52
Môi chất lạnh		R32		

SO SÁNH TÍNH NĂNG

NEW
airHome

NEW
airHome

INVERTER				MONO	INVERTER 2 CHIỀU	
DÒNG INVERTER CAO CẤP VJ	DÒNG INVERTER TIÊU CHUẨN DJ	DÒNG INVERTER TIÊU CHUẨN PJ	DÒNG INVERTER TIÊU CHUẨN XJ	DÒNG FIXED SPEED TIÊU CHUẨN AJ	DÒNG INVERTER 2 CHIỀU TIÊU CHUẨN HJV	DÒNG INVERTER 2 CHIỀU TIÊU CHUẨN HMV
RAK-VJ10CLV	RAK-DJ10PCASVX	RAK-PJ10CMV	RAK-XJ10CMV	RAK-AJ10PCASV	RAK-XJ10HJV	RAK-XJ10HMV
RAK-VJ13CLV	RAK-DJ13PCASVX	RAK-PJ13CMV	RAK-XJ13CMV	RAK-AJ13PCASV	RAK-XJ13HJV	RAK-XJ13HMV
RAK-VJ18CLV	RAK-DJ18PCASVX	RAK-PJ18CMV	RAK-XJ18CMV	RAK-AJ18PCASV	RAK-XJ18HJV	RAK-XJ18HMV
RAK-VJ24CLV	RAK-DJ24PCASVX	RAK-PJ24CMV	RAK-XJ24CMV	RAK-AJ24PCASV		RAK-XJ21HMV RAK-XJ24HMV RAK-XJ28HMV

SỰ THOẢI MÁI	Cặp camera Hình ảnh + Nhiệt độ	•(1)						
	Cặp camera (Nhiệt độ)	•(2)						
	Cảm biến giấc ngủ	•						
	Cảm biến độ ẩm	•	•(3)		•(4)			
SỰ TIỆN NGHI	Chế độ ngủ Air Sleep thông minh	•						
	Air Sleep Ceiling	•						
	Hẹn giờ ngủ	•	•	•				
	Chế độ ngủ	•						
	Luồng gió chào đón	•						
	Chế độ ECO tiết kiệm điện	•					•	•
	Thổi thông minh	•(không có cảm biến)						
	Thổi trực tiếp/ Gián tiếp	•(1)						
	Cảm nhận giấc ngủ	•						
	Chế độ Save	•						
Tự động Lưu/ Tắt	•							
CHỨC NĂNG LÀM SẠCH	FrostWash	•	•	•	•	•(5)		
	Chế độ làm sạch	•						
	Máng gió và cánh gió bằng thép không gỉ	•						
	Máng nước ngưng bằng thép không gỉ	•						
	Mặt nạ dàn lạnh tháo rời được	•	•	•	•	•	•	
	Tia UV Fresh diệt khuẩn	•						
	Lưới lọc Nano Titanium thép không gỉ	•						• Phũ Wasabi (6)
	Lưới lọc thông thường	•		•		•	•	
Lưới lọc bụi mịn PM2.5	• Phũ Wasabi		• Phũ Wasabi		• Phũ than hoạt tính			
TIỆN NGHI & THOẢI MÁI	Chế độ Refresh (Làm mới)	•	•	•	•			
	Chế độ Powerful (Chế độ cực đại)	•	•	•	•	•	•	
	Chế độ Silent (Yên tĩnh)	•	•	•	•	•	•	
	Điều khiển Fuzzy Logic	•	•	•	•	•	•	
	Vận hành cảm biến độ ẩm	•	•	•	•	•	•	
	Thổi tự động lên xuống	•	•	•	•			
	Thổi tự động trái phải	•	•(3)		•(4)		•(6)	
	Tốc độ quạt	4 cấp	5 cấp	4 cấp	4 cấp	5 cấp	4 cấp	4 cấp
	Điều khiển vô cấp	•	•	•	•	•	•	
ĐỘ TIN CẬY	Tương thích với AirCloud Home	•						
	Cài đặt thời gian 12 giờ	•						
	Cài đặt thời gian 24 giờ	•						
	Tự khởi động lại	•	•	•	•	•	•	
	Hộp kim loại chống cháy	•						
	Dàn chống ăn mòn xanh lá	•	•	•	•	•(6)		
	Lá tản nhiệt chống ăn mòn	•						•(5)
	Vỏ ngoài chống gỉ	•						
	Mạch trễ 3 phút (Hạn chế nổ cầu chì)	•						
Ổng thoát nước thay đổi linh hoạt	•							

(1): Chỉ có trên dòng VJ10CLV/ VJ13CLV

(2): Chỉ có trên dòng VJ18CLV/ VJ24CLV

(3): Chỉ có trên dòng PJ18CMV/ PJ24CM

(4): Chỉ có trên dòng XJ18CMV/ XJ24CMV

(5): Chỉ có trên dòng XJ10HMV/ XJ13HMV/ XJ18HMV

(6): Chỉ có trên dòng XJ21HMV/ XJ24HMV/ XJ28HMV

Công ty TNHH Johnson Controls-Hitachi Air Conditioning Việt Nam

Trụ sở chính - Văn phòng Hồ Chí Minh

Tầng 6, Tháp B, Royal Center, 235 Nguyễn Văn Cừ,
Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.28) 37 222 646 Fax: (84.28) 36 362 165

Văn phòng Hà Nội

Tầng 2, tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum,
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: (84.24) 32 047 589 Fax: (84.24) 37 723 480

Email: info-vn@jci-hitachi.com

Website: hitachiaircon.vn

Hotline: 18006202

CHỨNG NHẬN



中国认可
管理体系
MANAGEMENT SYSTEM
CNAS C001-M

Bộ ISO 9001: Giấy chứng nhận số 00121Q33354R6L/3400
Johnson Controls-Hitachi Air Conditioning Wuhu Co., Ltd.
Chứng nhận từ ngày: 07/07/2003

Bộ ISO 14001: Giấy chứng nhận số 00121E31476R6L/3400
Johnson Controls-Hitachi Air Conditioning Wuhu Co., Ltd.
Chứng nhận từ ngày: 10/10/2003

THỜI HẠN BẢO HÀNH



BẢO HÀNH

MÁY NÉN

Nhằm mục đích mang đến các cải tiến mới nhất cho khách hàng của mình, các thông số kỹ thuật của catalogue này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Thông tin trong catalogue này chỉ đơn thuần là thông tin. HITACHI Cooling & Heating từ chối bất kỳ trách nhiệm nào theo ý nghĩa nghĩa rộng nhất, đối với thiệt hại, trực tiếp hoặc gián tiếp, phát sinh từ việc sử dụng và/hoặc giải thích các khuyến nghị trong catalogue này.

LƯU Ý

Việc lắp đặt điều hòa phải được thực hiện theo “Hướng dẫn lắp đặt điều hòa Hitachi” được đính kèm trong sản phẩm. Việc lắp đặt nên được thực hiện bởi nhân viên kỹ thuật chuyên nghiệp để đảm bảo sản phẩm vận hành hiệu quả và an toàn cho người dùng. Nếu lắp đặt sai quy cách có thể sẽ bị rò rỉ gas, chập điện và cháy nổ.

Cần sử dụng đúng các loại phụ tùng và linh kiện được khuyến dùng bởi Hitachi để đảm bảo sản phẩm vận hành tốt. Việc sử dụng phụ tùng, linh kiện không phù hợp sẽ làm cho sản phẩm vận hành kém hiệu quả và có nguy cơ cháy nổ, chập điện.

Người dùng nên đọc kỹ “Hướng dẫn sử dụng điều hòa Hitachi” được đính kèm trong sản phẩm để đảm bảo an toàn & tuân thủ các thông tin quan trọng và các cảnh báo về an toàn, lưu ý khi sử dụng.